

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

1. Mô tả khái quát về dự án và gói thầu.

- 1.1. Tên dự án: Nhà ở công vụ tỉnh Đồng Tháp.
- 1.2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp.
- 1.3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Đồng Tháp.
- 1.4. Loại, cấp, nhóm dự án: Công trình nhóm B, cấp II.
- 1.5. Địa điểm: Phường Trung An, tỉnh Đồng Tháp.
- 1.6. Tên gói thầu: Tư vấn khảo sát địa hình, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, lập mô hình thông tin công trình (BIM).
- 1.7. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.
- 1.8. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, hai túi hồ sơ.
- 1.9. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
- 1.10. Loại hợp đồng: Trọn gói
- 1.11. Thời gian thực hiện gói thầu: 10 ngày.
- 1.12. Mục tiêu dự án:
 - Đầu tư xây dựng khu nhà ở công vụ tập trung, đạt tiêu chuẩn theo quy định hiện hành, nhằm đáp ứng nhu cầu chỗ ở ổn định, lâu dài cho đội ngũ cán bộ, công chức, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo tỉnh Đồng Tháp sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.
 - Tạo lập quỹ nhà ở có chất lượng, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, góp phần ổn định đời sống cho cán bộ, công chức đến công tác tại trung tâm hành chính – chính trị mới, phục vụ yêu cầu tổ chức bộ máy và hoạt động của cơ quan nhà nước.
 - Khai thác, sử dụng cho thuê nhà ở công vụ đối với cán bộ, công chức đủ điều kiện theo quy định.
 - Góp phần thực hiện hiệu quả chương trình phát triển nhà ở của tỉnh, đồng thời đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao chất lượng sống cho cán bộ và người dân, thúc đẩy phát triển đô thị văn minh, hiện đại.
- 1.13. **Quy mô đầu tư:**
 - * Vị trí xây dựng công trình tại phường Trung An, tỉnh Đồng Tháp có tổng diện tích khu đất là 8.269,66 m², có tứ cận như sau:
 - + Phía Bắc: giáp đường quy hoạch;
 - + Phía Nam: giáp đất quy hoạch cây xanh;
 - + Phía Đông: giáp đường hiện hữu D1;
 - + Phía Tây: giáp đường quy hoạch.

- Vị trí khu đất kết nối đường giao thông thuận tiện, dễ dàng tiếp cận nguồn cấp điện, cấp nước, thông tin liên lạc từ mạng lưới cung cấp chung.

* Phương án bố trí mặt bằng với 1 loại căn hộ, tổng số lượng căn hộ là 285 căn (02 phòng ngủ), diện tích 80m²/căn. Tổng diện tích đất: 8.269,66 m². Diện tích xây dựng (khối công trình chính + bãi đậu xe có mái che): 4.225,0 m². Mật độ xây dựng: 51,09%.

- Xây mới Khối nhà ở công vụ (quy mô 01 tầng hầm + 08 tầng nổi): với diện tích xây dựng là 3.559 m², tổng diện tích sàn là 32.314 m². Mặt bằng bố trí công năng như sau:

+ Tầng hầm: bố trí bãi đậu xe cho cư dân trong chung cư, đáp ứng đủ số lượng xe cho cư dân bên trong chung cư. (64 xe ô tô và 300 xe máy).

+ Tầng 1: bố trí 33 căn hộ, khu vực sân chơi sinh hoạt chung cho cư dân bên trong chung cư.

+ Tầng 2 - 8: mỗi tầng bố trí 36 căn hộ. Sảnh chính, sảnh tầng: bố trí 06 thang máy và 05 thang bộ thoát hiểm. Ngoài ra còn bố trí khu vực xử lý rác và phòng kỹ thuật điện nước riêng cho từng tầng.

- Nhà xe xây mới diện tích 666 m², ngoài ra còn bố trí thêm 1 số khu vực đậu xe ngoài trời dành cho khách (49 xe).

- Xây mới Cổng, Hàng rào, nhà bảo vệ.

- Xây mới phân sân đan, cây xanh.

- Hệ thống điện, nước tổng thể.

- Hệ thống PCCC.

- San nền.

- Trang thiết bị phục vụ,

1.14. **Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:**

Phải tuân thủ quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành, cụ thể một số quy chuẩn, tiêu chuẩn chính như sau:

- Quy chuẩn, tiêu chuẩn chung

+ QCVN 18:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn trong xây dựng;

+ QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

+ QCVN 04:2021/BXD – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà chung cư;

+ QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình;

+ QCVN 16:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;

+ Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình;

+ TCVN 4319:2012 Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản thiết kế;

+ TCVN 4451:2012 Nhà ở - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;

+ TCVN 2737:2023 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế;

- + TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- + TCVN 10304:2025 Móng cọc - Tiêu chuẩn thiết kế;
- + TCVN 5574:2018 Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép;
- + TCVN 5575:2024 Thiết kế kết cấu thép;
- + TCXD 16:1986 Chiều sáng nhân tạo trong công trình dân dụng;
- + TCVN 9206:2012 Đặt thiết bị điện trong nhà và công trình công cộng;
- + TCVN 9207:2012 Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
- + TCVN 4513:1988 Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế;
- + TCVN 4474:1987 Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế;
- + TCVN 13606:2023 Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình.
- + TCVN 7957:2023 Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài.

- Vật liệu sử dụng:

- Thép dùng cho công trình đạt yêu cầu các tiêu chuẩn sau:

- + TCVN 1651-1:2018 Thép cốt bê tông - Phần 1: Thép thanh tròn trơn;
- + TCVN 1651-2:2018 Thép cốt bê tông - Phần 2: Thép thanh vằn.

- Gạch xây: Tuân thủ theo quy định về vật liệu gạch không nung. Do công trình xây dựng tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long có khí hậu nóng ẩm, mưa nhiều ảnh hưởng đến sự co giãn vật liệu nên chọn sử dụng gạch nung ở các vị trí tường bao che bên ngoài và vị trí bậc cấp, tường chắn đất. Phần còn lại sử dụng gạch không nung.

- Các loại vật liệu sử dụng trong công trình phải được chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy theo quy định.

- Giải pháp Thiết kế điện chiếu sáng:

Tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn sau:

- + TCVN 9207: 2012 Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng;
- + TCVN 9206: 2012 Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng.
- + TCVN 9070:2012 Ống nhựa gân xoắn HDPE.
- + Và các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan.

- Giải pháp Thiết kế nước:

+ TCXDVN 13606:2023 Cấp nước - mạng lưới đường ống và công trình -Yêu cầu thiết kế;

+ TCXDVN 7957:2023 Thoát nước - mạng lưới và công trình bên ngoài - Yêu cầu thiết kế;

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác liên quan.

- Các quy định pháp luật khác có liên quan.

Một số quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành khác có liên quan thiết kế công trình.

*** Tiêu chuẩn về khảo sát:**

- Tiêu chuẩn TCVN 4419 - 1987: Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản.
- Tiêu chuẩn TCVN 9398 -2012: Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung.
- Thông tư số 68/2015/TT-BTNMT ngày 22/12/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật đo đạc trực tiếp địa hình phục vụ thành lập bản đồ địa hình và cơ sở dữ liệu nền địa lý tỷ lệ 1:500, 1:1000; 1:2000; 1:5000;
- Quy phạm thành lập bản đồ địa hình phần ngoại nghiệp, ban hành theo quyết định số 247/KT ngày 09/08/1990 của Cục đo đạc bản đồ Nhà nước (96 TCN 43-90);
- Quy phạm thành lập bản đồ địa hình phần nội nghiệp, ban hành theo quyết định số 247/KT ngày 09/08/1990 của Cục đo đạc bản đồ Nhà nước (96 TCN 43-90);
- Và các tiêu chuẩn liên quan khác,....

2. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu:

Nhằm chọn được nhà thầu đáp ứng các yêu cầu theo quy định hiện hành và E-HSMT để thực hiện Gói thầu: Tư vấn khảo sát địa hình, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, lập mô hình thông tin công trình (BIM) thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu trên cơ sở cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế.

- Chọn được Nhà thầu có năng lực và kinh nghiệm theo quy định để thực hiện dịch vụ tư vấn nói trên.

- Chọn được Nhà thầu tư vấn thực hiện đúng thời gian và tiến độ yêu cầu, với các công việc: có chi phí thấp nhất nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu chất lượng của đồ án, đảm bảo tính đồng bộ, giảm chi phí đầu tư, đáp ứng được các yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm hiện hành của Nhà nước.

II. Phạm vi công việc:

1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu, nguồn vốn, tên cơ quan thực hiện dự án, thời gian, tiến độ thực hiện.

- Phạm vi công việc đối với nhà thầu: Thực hiện Gói thầu: Tư vấn khảo sát địa hình, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, lập mô hình thông tin công trình (BIM) thuộc dự án: Nhà ở công vụ tỉnh Đồng Tháp.

- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

- Tên chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Đồng Tháp.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 10 ngày.

- Tiến độ thực hiện dự án: 04 năm.

PHẠM VI CÔNG VIỆC LẬP BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

Các yêu cầu kỹ thuật đối với công trình:

Các yêu cầu về quy hoạch, cảnh quan và kiến trúc của công trình:

- Khảo sát hiện trạng khu đất, hiện trạng công trình.

- Đưa ra giải pháp thiết kế phù hợp với hiện trạng, tính chất và mục tiêu của công trình, hài hòa với kiến trúc khu vực.

- Nội dung thiết kế xây dựng công trình phải phù hợp với yêu cầu của từng bước thiết kế, thỏa mãn yêu cầu về chức năng sử dụng; bảo đảm mỹ quan, chất lượng.

Các yêu cầu về quy mô và thời hạn sử dụng công trình, công năng sử dụng, tiêu chuẩn và các yêu cầu kỹ thuật khác:

Phương án bố trí mặt bằng với 1 loại căn hộ, tổng số lượng căn hộ là 285 căn (02 phòng ngủ), diện tích 80m²/căn. Tổng diện tích đất: 8.269,66 m². Diện tích xây dựng (khối công trình chính + bãi đậu xe có mái che): 4.225,0 m². Mật độ xây dựng: 51,09%.

- Xây mới Khối nhà ở công vụ (quy mô 01 tầng hầm + 08 tầng nổi): với diện tích xây dựng là 3.559 m², tổng diện tích sàn là 32.314 m². Mặt bằng bố trí công năng như sau:

+ Tầng hầm: bố trí bãi đậu xe cho cư dân trong chung cư, đáp ứng đủ số lượng xe cho cư dân bên trong chung cư. (64 xe ô tô và 300 xe máy).

+ Tầng 1: bố trí 33 căn hộ, khu vực sân chơi sinh hoạt chung cho cư dân bên trong chung cư.

+ Tầng 2 - 8: mỗi tầng bố trí 36 căn hộ. Sảnh chính, sảnh tầng: bố trí 06 thang máy và 05 thang bộ thoát hiểm. Ngoài ra còn bố trí khu vực xử lý rác và phòng kỹ thuật điện nước riêng cho từng tầng.

- Nhà xe xây mới diện tích 666 m², ngoài ra còn bố trí thêm 1 số khu vực đậu xe ngoài trời dành cho khách (49 xe).

- Xây mới Cổng, Hàng rào, nhà bảo vệ.

- Xây mới phân sân đan, cây xanh.

- Hệ thống điện, nước tổng thể.

- Hệ thống PCCC.

- San nền.

- Trang thiết bị phục vụ,

Yêu cầu chung:

- Dự án Nhà ở công vụ tỉnh Đồng Tháp phải phù hợp theo QCVN 04:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Nhà chung cư. - Tiêu chuẩn thiết kế.

- Tất cả các hạng mục đều phải phù hợp với các quy định hiện hành, phải đảm bảo độ bền vững, tuổi thọ phải phù hợp với cấp, loại công trình theo quy định.

- An toàn, tiết kiệm, phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng; các tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường và những tiêu chuẩn liên quan.

Yêu cầu về quy hoạch:

Công trình được xây dựng phải phù hợp với định hướng quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Trung An, tỉnh Đồng Tháp theo Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn năm 2021-2025, phù hợp với chức năng, quy mô và yêu cầu sử dụng, phù hợp với kiến trúc, vị trí và kích thước khu đất.

Phương án quy hoạch tổng mặt bằng và các chỉ tiêu kỹ thuật, chỉ giới xây dựng công trình phù hợp với quy hoạch chi tiết được duyệt.

Mật độ xây dựng theo QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn quy hoạch xây dựng và quy hoạch được phê duyệt, đáp ứng các yêu cầu về an toàn cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực, kết cấu các công trình lân cận và vệ sinh môi trường theo Quy chuẩn, Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành.

Giải pháp thiết kế kiến trúc:

- Bảo đảm đúng theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.
- Phù hợp cảnh quan khu vực và quy hoạch được duyệt.

Giải pháp thiết kế:

- Phải tuân thủ quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành

Yêu cầu về kinh tế:

- Sử dụng các phương pháp xác định tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng công trình theo đúng quy định hiện hành. Việc xác định đơn giá vật tư, vật liệu phải có cơ sở pháp lý đáp ứng yêu cầu của quy định pháp luật liên quan về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình hiện hành.

- Yêu cầu độ chính xác cao trong việc xác định đúng và đủ khối lượng, áp dụng định mức, đơn giá, tránh gây thất thoát, lãng phí. Đơn vị tư vấn thiết kế hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ đầu tư nếu để xảy ra thất thoát, lãng phí trong việc xác định khối lượng, định mức, đơn giá chưa phù hợp.

PHẠM VI CÔNG VIỆC KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH

Khu vực khảo sát dự kiến gồm 8.269,66m² bao gồm các nội dung sau:

- Lựa chọn hệ tọa độ, cao độ: Hệ tọa độ Quốc gia VN2000 và cao độ mốc số "0" hải đồ tại Hòn Dấu.

- Đo lưới tọa độ đường chuyền hạng 4: Từ các mốc tọa độ của Nhà nước trong khu vực tiến hành lập lưới đường chuyền hạng 4 về 3 điểm GPS tại công trình bằng công nghệ GPS (dùng máy thu tín hiệu vệ tinh - GNSS).

- Đo lưới cao độ thủy chuẩn hạng 4: Dựa trên cơ sở độ cao các mốc khống chế độ cao hạng III trở lên tiến hành dẫn độ cao qua toàn bộ các mốc bằng máy Thủy chuẩn chuyên tạo thành vòng khép kín về lại mốc cơ sở. Độ chính xác theo tiêu chuẩn lưới độ cao thủy chuẩn hạng IV.

- Đo vẽ bình đồ: Đo phủ ra ngoài ranh khảo sát, đo đường giao thông tiếp cận khu vực khảo sát. Lập bình đồ trên cạnh tỷ lệ 1/200 đường đồng mức 0,5m cho khu vực đo. Trên bình đồ phải thể hiện đầy đủ các mốc, địa hình, địa vật chủ yếu sau:

+ Lưới khống chế mặt bằng và cao độ;

+ Các công trình quan trọng: Trụ điện cao thế, trạm biến thế, các công trình kỹ thuật nổi, ngầm: Đường điện, đường dây thông tin, cáp quang, đường ống nước và các công trình khác.

+ Các đường hiện hữu: Thê hiện vai rạch, mép rạch, chân ta luy,...

+ Vị trí các mương rãnh thoát nước, kênh, mương, ao hồ, mương thủy lợi.

+ Nếu có những địa hình địa vật đặc biệt như: Di tích lịch sử, đền chùa, nghĩa trang. . . nằm gần phạm vi nghiên cứu thì sơ họa để thể hiện trên bình đồ.

- Khảo sát bình đồ nút giao (nếu có): Cập nhật đầy đủ các nút giao hiện trạng để có cơ sở thiết kế đầu nối. Công tác bao gồm đo vẽ bình đồ về địa hình, địa vật, phạm vi dự kiến vượt nối. . .

- Thiết bị đo: Máy GPS 2 tần đo lưu dữ liệu động, kết hợp máy toàn đạc điện tử.

- Xử lý tính toán các kết quả đo.

- Lập báo cáo kết quả khảo sát địa hình.

PHẠM VI CÔNG VIỆC LẬP MÔ HÌNH THÔNG TIN CÔNG TRÌNH (BIM)

*** Mục tiêu áp dụng BIM**

1 Mục tiêu chung

Việc áp dụng BIM vào dự án Nhà ở công vụ tỉnh Đồng Tháp trong giai đoạn Thiết kế cơ sở nhằm mục tiêu tối ưu hóa thiết kế, hạn chế các sai sót, xung đột có thể xảy ra khi thiết kế theo cách truyền thống, đồng thời giúp đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giảm thiểu các chi phí phát sinh do phải cập nhật, điều chỉnh thiết kế, xử lý các sự cố khi thi công, kiểm soát tiến độ tốt hơn, số hóa dữ liệu báo cáo. Dữ liệu BIM ở các bước thiết kế chính là nguồn dữ liệu cơ sở cho công tác áp dụng BIM trong các giai đoạn còn lại của dự án.

2 Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng mô hình hiện trạng làm cơ sở để kiểm tra các vấn đề về việc đảm bảo thông tin (thông tin về hệ thống hạ tầng hiện hữu, thông tin về mặt bằng thi công. . .), so sánh thay đổi sau khi đầu tư xây dựng các hạng mục công trình, đồng thời là cơ sở đánh giá chất lượng các công việc thực hiện ở giai đoạn sau;

- Mô hình hóa các hạng mục công trình để thể hiện trực quan, giúp các thành viên tham gia dự án hiểu rõ khi thảo luận, phân công các nhiệm vụ hoặc lựa chọn các giải pháp thiết kế hiệu quả. Các bên liên quan dự án hiểu rõ về giải pháp thiết kế để ra các quyết định cho phù hợp.

- Xây dựng và sử dụng môi trường dữ liệu chung (CDE) để tăng hiệu quả công tác lưu trữ và chia sẻ thông tin bằng định dạng kỹ thuật số đảm bảo thuận lợi trong việc phối hợp các hoạt động, tiết kiệm thời gian trao đổi thông tin dự án.

- Phát hiện, kiểm soát xung đột giữa các bộ môn thiết kế, giữa các hạ tầng làm mới với các hạ tầng hiện hữu. . . dẫn đến giảm việc thay đổi hoặc điều chỉnh, bổ sung thiết kế trong quá trình thực hiện.

- Kiểm soát khối lượng thiết kế, tránh các sai sót do lỗi khách quan.

- Nguồn dữ liệu ứng dụng BIM trong giai đoạn thiết kế tạo cơ sở cho công tác áp dụng BIM cho các giai đoạn thi công và quản lý vận hành sau này.

- Hỗ trợ công tác thẩm định thiết kế cơ sở:

+ Cung cấp mô hình 3D trực quan giúp các đơn vị thẩm tra, thẩm định có thể hình dung và kiểm tra dễ dàng các thông số thiết kế;

+ Ứng dụng BIM có công tác phối hợp xử lý va chạm các bộ môn, hạng mục hỗ trợ công tác kiểm tra của đơn vị thẩm tra, thẩm định;

+ Tất cả dữ liệu mô hình, thiết kế được tổ chức và phân quyền trên CDE để đơn vị thẩm tra, thẩm định dễ dàng kiểm tra và theo dõi kịp thời các dữ liệu cần kiểm tra của các bên.

*** Phạm vi áp dụng BIM**

Các hạng mục áp dụng Mô hình thông tin công trình (BIM) ở bước thiết kế cơ sở bao gồm:

- Khối nhà chính; Hệ thống hạ tầng kỹ thuật, sàn nền, giao thông nội bộ, cây xanh, cảnh quan, hệ thống chiếu sáng ngoài nhà.

- Số hóa dữ liệu chỉ dẫn kỹ thuật, đính kèm một số thông tin cần thiết vào mô hình trên CDE từ đó làm cơ sở cho công tác ứng dụng BIM ở bước thiết kế BVTC và giai đoạn thi công.

- Số hóa dữ liệu quy trình bảo trì từ đó làm cơ sở cho công tác ứng dụng BIM giai đoạn quản lý vận hành sau này.

- Nội dung áp dụng BIM:

+ Xây dựng mô hình hiện trạng;

+ Tạo lập mô hình BIM (3D);

+ Phân tích năng lượng;

+ Phân tích kết cấu;

+ Phân tích ánh sáng;

+ Đánh giá thiết kế;

+ Dự toán chi phí.

2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện gói thầu tư vấn:

❖ Phần công việc dựa trên đơn giá và khối lượng, áp dụng loại hợp đồng trọn gói:

STT	Mô tả công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
1	Tư vấn khảo sát địa hình, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, lập mô hình thông tin công trình (BIM) thuộc dự án: Nhà ở công vụ tỉnh Đồng Tháp	Gói thầu	1

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV: Thực hiện ngay khi hợp đồng có hiệu lực.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

1. Báo cáo hàng tuần:

- Tư vấn phải đệ trình 02 bộ báo cáo tóm tắt tiến trình thực hiện hàng tuần, mô tả một cách vắn tắt và chính xác mọi hoạt động và tiến độ công việc, các vấn đề nảy sinh, các biện pháp khắc phục.

- Báo cáo tuần đầu tiên sẽ là báo cáo khởi đầu bao gồm cả kế hoạch thực hiện, kế hoạch đảm bảo chất lượng.

- Tư vấn phải có cam kết cử đại diện đúng chức danh từng bộ môn làm việc tại văn phòng chủ đầu tư khi giải trình với đơn vị chủ đầu tư, tư vấn thẩm tra; làm việc tại văn phòng của cơ quan thẩm định;

- Tư vấn phải xây dựng yêu cầu về bảng tiến độ có thời gian hoàn thành theo giai đoạn: ghi cụ thể nội dung công việc cần phải hoàn thành theo mốc thời gian 03 ngày, 06 ngày, 09 ngày,... cho đến hết thời gian thực hiện hợp đồng. Khi hoàn thành theo giai đoạn trên có buổi làm việc báo cáo về chất lượng hồ sơ với chủ đầu tư; phải cử đại diện đúng chức danh chủ chốt dự thầu tham dự để báo cáo;

2. Hồ sơ giao nộp:

Hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 175/2024/NĐ-CP;

Tài liệu giao nộp:

- Hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi (thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi, thuyết minh thiết kế cơ sở, bản vẽ, tổng mức đầu tư, và các tài liệu khác): Số lượng theo hợp đồng được ký sau khi trúng thầu.

- Hồ sơ báo cáo khảo sát địa hình.

- Hồ sơ ứng dụng mô hình thông tin công trình (BIM).

- USB chứa toàn bộ file dữ liệu.

3. Thời gian thực hiện: 10 ngày.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Yêu cầu về nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí: Nhà thầu bố trí nhân sự thực hiện hợp đồng đáp ứng đủ năng lực kinh nghiệm theo quy định tại Mục 2 Chương III của E-HSMT.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Cung cấp những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn, kể cả các tài liệu nghiên cứu liên quan hiện có nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Cử cán bộ hỗ trợ nhà thầu thực hiện nhiệm vụ.

- Thanh toán, quyết toán theo đúng quy định trong hợp đồng. Dự kiến khả năng cung cấp điều kiện làm việc, cán bộ hỗ trợ của Chủ đầu tư và những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn, kể cả các tài liệu nghiên cứu liên quan hiện có nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.

VI. Các nội dung khác:

- Giá gói thầu được phê duyệt với giá trị thuế VAT là 08%.

- Nhà thầu phải chào giá bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo quy định của Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc Hội, hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến ngày 01 tháng 7 năm 2027.